Văn bản pháp luật là những văn bản được ban hành bởi các chủ thể có thẩm quyền do pháp luật quy định, chứa đựng ý chí của nhà nước nhằm đạt được mục tiêu quản lí và được nhà nước đảm bảo thực hiện. Do vậy, VBPL đóng một vai trò rất quan trọng trong việc quản lý xã hội của Nhà nước, có tác động không nhỏ đến đời sống hàng ngày của nhân dân. Với một vai trò to lớn như vậy nhưng trên thực tế, vẫn còn tồn tại những văn bản pháp luật “còn thiếu sót, chưa hoàn chỉnh” không đảm bảo về chất lượng mà nhà nước yêu cầu. Đó là những văn bản pháp luật khiếm khuyết. Và để khắc phục, điều 9 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định 6 cách thức xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết, trong đó có hai phương pháp khá phổ biến là hủy bỏ và bãi bỏ.

Để phân biệt hai biện pháp này hay nói cách khác là điểm khác nhau cơ bản giữa hai biện pháp hủy bỏ và bãi bỏ, chúng ta có thể dựa trên các tiêu chí:

**1.Thứ nhất, khái niệm**

Biện pháp hủy bỏ là biện pháp xử lý được áp dụng đối với VBPL bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính có những dấu hiệu vi phạm luật nghiêm trọng.

Còn biện pháp bãi bỏ có thế được hiểu như là biện pháp xử lý “bỏ đi, không thi hành nữa”.

**2.Thứ hai, đối tượng**

Đối tượng của phương pháp hủy bỏ là cả 3 loại văn bản : quy phạm pháp luật, áp dụng và văn bản hành chính.

Trong khi đó, đối tượng của phương pháp bãi bỏ chỉ là văn bản quy phạm pháp luật.

**3.Thứ ba, dấu hiệu**

Dấu hiệu để văn bản khiếm khuyết trở thành đối tượng của biện pháp hủy bỏ là văn bản đó vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Ví dụ như : có nội dung trái pháp luật, trái thẩm quyền về nội dung ; sai phạm thủ tục ban hành,... làm mất cơ sở pháp lý của việc giải quyết công việc pháp sinh.

Bên cạnh đó, những văn bản nào có dấu hiệu khiếm khuyết như có nội dung không phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng hay đại đa số nội dung không phù hợp quyền và lợi ích chính đáng của đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản. Hay nếu văn bản đó có nội dung không phù hợp với nội dung văn bản do cấp trên ban hành, hoặc phần lớn nội dung không phù hợp với thực trạng kinh tế - xã hội,... thì sẽ đều bị bãi bỏ.

Ví dụ như năm 2006, thành phố Đã Nẵng đã phải hủy bỏ một số quyết định như quyết định số 137/2001/QĐ-UB ngày 11-9-2001 về việc xử phạt hành chính và thu phạt trực tiếp đối với vi phạm hành chính trong quản lý đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hay UBND huyện giao Phòng VH-TT huyện Tân Kỳ ra thông báo hủy bỏ và thu hồi Công văn số 05/VH-TT ngày 30-3 về quản lý hoạt động báo chí trên địa bàn huyện. Tất cả những văn bản này đều được hủy bỏ với lý do nội dung những quyết định này trái luật.

Còn ví dụ như quyết định số 33/2008/QĐ – BYT về việc ban hành tiêu chuẩn sức khoẻ người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã bị bãi bỏ, không được thi hành với lý do đã vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích chính đáng của công dân khi tham gia giao thông và đồng thời cũng vi phạm thẩm quyền ban hành khi mà chủ thể ban hành là Bộ y tế trong khi vấn đề được điều chỉnh là thuộc thẩm quyền của Bộ giao thông -  vận tải.

**4.Thứ tư** , thởi điểm mất hiệu lực của VBPL khi áp dụng các biện pháp xử lý

VBPL bị hủy bỏ sẽ bị hết hiệu lực kể từ thời điểm văn bản đó được quy định là có hiệu lực pháp lý, nghĩa là văn bản đó không được thừa nhận giá trị ở mọi thời điểm dù trước khi bị hủy bỏ nó đã từng có hiệu lực.

Còn với VBPL bị bãi bỏ, nó sẽ chỉ hết hiệu lực kể từ thời điểm văn bản xử lý nó có hiệu lực pháp luật

**5. Cuối cùng**, phát sinh nghĩa vụ bồi thường, bồi hoàn của chủ thể ban hành văn bản pháp luật.

Đối với phương pháp hủy bỏ văn bản áp dụng pháp luật thì chủ thể ban hành văn bản sẽ có trách nghiệm bồi thường, bồi hoàn những thiệt hại phát sinh từ văn bản.
Nghĩa vụ này sẽ không được đặt ra với việc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính cũng như đối với hình thức bãi bỏ văn bản pháp luật.